

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2025/HC-ST
Ngày: 28 - 11 - 2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
quyết định giải quyết khiếu nại trong
lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Khiêm

Ông Đoàn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2025/TLST-HC ngày 03/4/2025, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228a/2025/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 465/2025/QĐST-HC ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố 2, phường Ph1, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Khu phố 2, phường PT, thành phố Ph1, tỉnh Bình Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L: Bà Huỳnh Thị Mỹ P1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Ph1, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2025).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình V – Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 1635/QĐ-UBND ngày 18/11/2025).

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ph9 – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực HT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Phước H1 – Giám đốc.

2. Ông Trần An N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố 6, phường B1, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Khu phố 6, phường PT2, thành phố Ph1, tỉnh Bình Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần An N: Bà Huỳnh Thị Mỹ P1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Ph1, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/8/2025).

3. Bà Lương Thị Bích T3, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 2, xã H1, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Thôn 2, xã H1, huyện HT, tỉnh Bình Thuận).

Tại phiên tòa, có mặt bà Huỳnh Thị Mỹ P1, bà Lương Thị Bích T3; những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Trần Thị L và người đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Thị Mỹ P1 trình bày:

Bà Trần Thị L là người có quyền sử dụng đất và hiện đang trực tiếp quản lý, sử dụng các thửa đất số 16, 26 thuộc tờ bản đồ số 63; thửa đất số 554, 527 thuộc tờ bản đồ số 57; đều tọa lạc tại thôn 2, xã H1, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H1, tỉnh Lâm Đồng) theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 344530, DD 344531, DD 344526 và DD 344524. Các thửa đất này bà L nhận chuyển nhượng hợp pháp từ ông Trần An N.

Do đã hết thời hạn sử dụng đất và bà L vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng nên ngày 26/3/2024, bà L có nộp đơn yêu cầu gia hạn quyền sử dụng các thửa đất nêu trên đến Ủy ban nhân dân xã H1. Theo Công văn chuyển trả hồ sơ tiếp tục sử dụng đất số 1317/CV-CNVPĐKĐĐHTB ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT thì Ủy ban nhân dân xã H1 không chấp thuận yêu cầu gia hạn thời hạn sử dụng đất cho bà L với lý do “các thửa đất này thuộc quỹ đất 5% do Ủy ban nhân dân xã quản lý” (theo Công văn số 126/UBND-KT của Ủy ban nhân dân xã H1 về việc trả lời đơn yêu cầu giải quyết của công dân ngày 10/5/2024).

Đến ngày 30/5/2024, bà L nộp đơn khiếu nại nội dung Công văn số 126/UBND-KT đến Ủy ban nhân dân xã H1 nhưng Ủy ban nhân dân xã H1 không thụ lý giải quyết tại Thông báo số 48/TB-UBND ngày 14/6/2024.

Ngày 30/7/2024, bà L tiếp tục làm đơn khiếu nại nội dung Công văn số 126/UBND-KT gửi Ủy ban nhân dân xã H1; Đến ngày 26/9/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 466/QĐ-UBND.

Nhận thấy việc ban hành các văn bản trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT không đúng với quy định của Luật Đất đai, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Vì vậy, bà Trần Thị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐPT ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT;

- Hủy một phần Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L, công dân thường trú tại khu phố 2, phường PT, thành phố Ph1, tỉnh Bình Thuận; (lần đầu)

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, Ủy ban nhân dân xã H1, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật trong việc giải quyết hồ sơ gia hạn sử dụng đất cho bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Mỹ P1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L rút yêu cầu khởi kiện đối với Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐHTB ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HT về việc chuyển trả hồ sơ tiếp tục sử dụng đất của bà Trần Thị L; đồng thời, đề nghị Tòa án xem xét quyết định hành chính có liên quan là Công văn số 126/UBND-KT ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã H1 về việc trả lời đơn yêu cầu giải quyết của công dân.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng có ý kiến tại Văn bản số 1288/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 12/5/2025:

Ngày 26/3/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT có nhận hồ sơ tiếp tục sử dụng đất của bà Trần Thị L, thường trú tại: Khu phố 2, phường PT, thành phố Ph1, tỉnh Bình Thuận theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 344531, DD 344524, DD 344530 và DD 344526 do Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện HT chuyển đến. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi nhánh xét thấy hồ sơ của bà Trần Thị L chưa đủ điều kiện giải quyết theo quy định, lý do:

“Tại mục II của đơn đăng ký biến động đất đai - UBND xã H1 xác nhận: Thừa đất đề nghị tiếp tục sử dụng đất thuộc quỹ đất công ích do UBND xã H1 quản lý;

Căn cứ theo khoản 3 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đề nghị bà L liên hệ UBND xã H1 để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định”.

Căn cứ vào quy định trên và trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H1, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT đã ban hành Công văn số

1317/CN-VPĐKĐĐHTB ngày 29/3/2024 về việc chuyển trả hồ sơ tiếp tục sử dụng đất của bà Trần Thị L là đúng theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1: Quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực HT có ý kiến tại Văn bản 1497/CNKVHTB-HC ngày 26/11/2025:

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác ngoài Công văn số 1288/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 25/4/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng) về việc cung cấp tài liệu, hồ sơ, chứng cứ.

2. Ông Trần An N trình bày ý kiến tại Bản tự khai ngày 14/5/2025:

Về nguồn gốc, quá trình quản lý và sử dụng đất như sau: Các thửa đất số 16, 26 thuộc tờ bản đồ số 63; các thửa đất số 554, 527 thuộc tờ bản đồ số 57; đều tọa lạc tại thôn 2, xã H1, huyện HT, tỉnh Bình Thuận, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp cho bà Lương Thị Bích T3 theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 344530, DD 344531, DD 344526 và DD 344524. Sau đó, bà T3 chuyển nhượng cho ông N, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT cập nhật chuyển nhượng sang tên ông N ngày 28/9/2022 và ông N tiếp tục chuyển nhượng cho bà Trần Thị L, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT cập nhật chuyển nhượng sang tên bà L ngày 20/10/2023. Các thửa đất này hiện đang được bà Trần Thị L quản lý, sử dụng.

Tại thời điểm ông N với bà Trần Thị L thực hiện thủ tục chuyển nhượng, các thửa đất không bị cơ quan có thẩm quyền nào ngăn chặn hoặc thông báo gì đến việc giao dịch dân sự giữa ông N và bà Trần Thị L là vi phạm pháp luật. Sau khi nhận chuyển nhượng các thửa đất từ ông N, do hết thời hạn sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận đã ghi nên bà Trần Thị L đã làm thủ tục gia hạn quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã nhận chuyển nhượng nêu trên nhưng không được chấp nhận và Ủy ban nhân dân xã H1 cho rằng đất thuộc quỹ đất 5% của xã là hoàn toàn vô lý. Bởi lẽ, trong suốt quá trình quản lý, sử dụng đất cho đến khi ông N sang nhượng lại cho bà Trần Thị L thì ông N hoàn toàn không được nghe và biết đến vấn đề trên.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân xã H1 và cơ quan quản lý đất đai tại địa phương cho rằng: “Thửa đất đề nghị tiếp tục sử dụng thuộc quỹ đất 5% do UBND xã H1 quản lý” là không có căn cứ và trái với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N và bà Trần Thị L. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

3. Bà Lương Thị Bích T3 trình bày:

Về nguồn gốc, quá trình quản lý và sử dụng đất: Các thửa đất số 552, 555, 562, 563, 532, 527, 554, 527 thuộc tờ bản đồ số 57 và thửa đất số 16, 26 thuộc tờ

bản đồ số 63, đều tọa lạc tại thôn 2, xã H1, huyện HT, tỉnh Bình Thuận theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DD 344528, DD 344532, DD 344527, DD344529, DD 344530, DD 344531, DD 344526, DD 344525, DD 344529 và DD 344524; Hiện đang được các ông Trần An N, bà Trần Thị L và bà Huỳnh Thị Quyên quản lý, sử dụng có nguồn gốc do bà T3 được nhận thừa kế từ chồng bà T3 là ông Huỳnh Ngọc D1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 906496. Đến ngày 14/7/2022, bà T3 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đổi thành các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Do hoàn cảnh và điều kiện kinh tế nên bà T3 đã chuyển nhượng cho ông Trần An N. Sau khi chuyển nhượng, các ông bà đã được cơ quan quản lý đất đai tại địa phương cập nhật biến động theo quy định của pháp luật đất đai. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 32, Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L:

+ Hủy một phần Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Quyên, bà Trần Thị L, ông Trần An N (lần đầu) đối với phần giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L.

+ Hủy Công văn số 126/UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã H1 về việc trả lời đơn của bà Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực HT vắng mặt, nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này như đề nghị của Kiểm sát viên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L rút yêu cầu khởi kiện đối với Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐHTB ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký

đất đai HT về việc chuyển trả hồ sơ tiếp tục sử dụng đất của bà Trần Thị L. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

[3.1] Ngày 29/3/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT ban hành Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐ về việc chuyển trả hồ sơ tiếp tục sử dụng đất của bà Trần Thị L, với lý do thừa đất bà L đề nghị tiếp tục sử dụng thuộc quỹ đất công ích do Ủy ban nhân dân xã H1 quản lý (theo xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã H1).

[3.2] Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L.

[3.3] Đến ngày 04/10/2024, bà L nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT và một phần Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Các thửa đất số 16, 26 thuộc tờ bản đồ số 63 và các thửa đất số 554, 527 thuộc tờ bản đồ số 57, đều tọa lạc tại thôn 2, xã H1, huyện HT, tỉnh Bình Thuận theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 344530, DD 344531, DD 344526 và DD 344524, có nguồn gốc do ông Huỳnh Ngọc D1, bà Lương Thị Bích T3 nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Hai từ năm 2000 (có Giấy chuyển nhượng). Năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện HT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 906496 cho hộ ông Huỳnh Ngọc D1. Sau khi ông Huỳnh Ngọc D1 chết thì bà Lương Thị Bích T3 là người nhận thừa kế đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên. Ngày 14/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận đã cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cho bà Lương Thị Bích T3 và đến ngày 28/9/2022, bà T3 chuyển nhượng toàn bộ các thửa đất cho ông Trần An N. Sau đó, ông N chuyển nhượng cho bà Trần Thị L, được cập nhật chuyển nhượng sang tên bà L ngày 20/10/2023.

[4.2] Ủy ban nhân dân xã H1 cho rằng các thửa đất mà bà L đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng đất là đất thuộc quỹ đất 5% do Ủy ban nhân dân xã H1 quản lý; tuy nhiên, ngoài hợp đồng thuê đất số 02/HĐ/TĐ ngày 10/6/2002 thì Ủy ban nhân dân xã H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh diện tích đất bà L đề nghị gia hạn là thuộc quỹ đất 5%. Trong khi đó, tại thời điểm ký hợp đồng thuê đất thì toàn bộ diện tích đất đang được vợ chồng ông Huỳnh Ngọc D1 và bà Lương Thị Bích T3 canh tác, sử dụng, nhưng bà T3 hoàn toàn không biết; trong khi ông D1 là người không biết chữ và chữ ký trong hợp đồng cũng

không thể hiện rõ người ký là ông Huỳnh Ngọc D1. Bên cạnh đó, theo hợp đồng thuê đất thì giá thuê đất là 50.000đồng/sào và trả tiền thuê đất hàng năm, thời hạn thuê đất là 05 năm nhưng đại diện của Ủy ban nhân dân xã H1 trình bày kể từ ngày ký hợp đồng với ông D1 thì chưa năm nào thu tiền thuê đất của gia đình bà T3, ông D1 và cũng không biết vị trí đất cho thuê là ở đâu, khi hết thời hạn thì không có ký lại hợp đồng thuê đất khác. Do đó, không có căn cứ để cho rằng toàn bộ diện tích đất nêu trên là đất 5% do Ủy ban nhân dân xã H1 quản lý.

[4.3] Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân xã H1 xác nhận nội dung trong đơn đăng ký biến động đất đai xin gia hạn thời hạn sử dụng đất của bà Trần Thị L và ban hành Công văn số 126/UBND-KT ngày 10/5/2024 về việc trả lời đơn yêu cầu giải quyết của bà Trần Thị L xác định các thửa đất bà Trần Thị L đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng đất thuộc quỹ đất công ích do Ủy ban nhân dân xã H1 quản lý là không có cơ sở. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Trần Thị L là không đúng, nên Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm e khoản 4 Điều 95 và Điều 126 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu hủy Công văn số 1317/CV-CNVPĐKĐĐHTB ngày 29/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai HT về việc chuyển trả hồ sơ tiếp tục sử dụng đất của bà Trần Thị L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L:

2.1. Hủy một phần Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 đối với phần quyết định giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L

2.2. Hủy Công văn số 126/UBND-KT ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã H1 về việc trả lời đơn yêu cầu giải quyết của bà Trần Thị L.

2.3. Buộc Ủy ban nhân dân xã H1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1 thực

hiện nhiệm vụ, công vụ xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng các thửa đất số 16, 26 thuộc tờ bản đồ số 63; các thửa đất số 554, 527 thuộc tờ bản đồ số 57, theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 344530, DD 344531, DD 344526 và DD 344524 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 14/7/2022 theo quy định của pháp luật và phù hợp với phần nhận định của bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

3. Về án phí:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H1, huyện HT (nay là xã H1, tỉnh Lâm Đồng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, huyện HT (nay là xã H1, tỉnh Lâm Đồng) mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị L 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000680 ngày 31/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa, đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt người đại diện hợp pháp, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa và không có người đại diện hợp pháp, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ, THC, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái